

Bản án số:12/2025/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 02 - 2025

(V/v: Tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình)

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Văn Hưng - ông Nguyễn Đình Thanh

Thư ký phiên tòa: ông Phan Thanh Hà - Chức vụ: Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: 582/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐST - HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/02/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Vũ Văn S - sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: xóm Lạc Thiện, xã Phú Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

- Bị đơn: chị Hoàng Thị S - sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú: xóm Quỳ Lãng, xã Lãng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Vũ Văn S trình bày: Anh và chị Hoàng Thị S kết hôn vào ngày 08/01/2007 tại UBND xã Hồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không phù hợp, thường xuyên cãi vã xung đột, bất đồng quan điểm dẫn đến rạn nứt tình cảm. Mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Hai bên đã sống ly thân từ lâu, hiện tại không còn tình cảm nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị S.

- Về con chung: Chưa có

- Về tài sản: Anh S không yêu cầu tòa án giải quyết.

+/ Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập, tổng đạt trực tiếp và thông báo hợp lệ cho chị Hoàng Thị S đến Tòa án giải quyết. Tuy nhiên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa chị S đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi được ý kiến của bị đơn. Song qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn anh Vũ

Văn S cung cấp thì về quan hệ hôn nhân, con chung đúng như nguyên đơn đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của anh S Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn chị S có hộ khẩu thường trú tại xã Lăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành. Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn chị S vắng mặt lần thứ 2, do đó căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn chị Hoàng Thị S.

2. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn S và chị Hoàng Thị S ngày 08/01/2007 tại UBND xã Hồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa anh S, chị S được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ theo quy định của định pháp luật. Do đó hôn nhân giữa anh S, chị S là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo anh S nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do tính cách không phù hợp, thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến rạn nứt tình cảm và đã sống ly thân. Sau khi thụ lý, Tòa án đã triệu tập, thông báo hợp lệ cũng như tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị S, chị S đã nhận được nhưng chị S vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ chị S không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Mặt khác biên bản xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa anh S, chị S ly thân đã lâu không thể hàn gắn được.

Xét mâu thuẫn giữa anh S, chị S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh S. Cho anh S được ly hôn với chị S.

[2.2] Về con chung: anh S, chị S chưa có con chung.

[3] Về tài sản: Anh Vũ Văn S không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Anh Vũ Văn S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51,56 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn S.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Vũ Văn S được ly hôn chị Hoàng Thị S.

[2] Án phí: Căn cứ vào khoản 4, điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Anh Vũ Văn S phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được

trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006364 ngày 24/12/2024, anh S đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận

- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nhung